

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2021/HSPT  
Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Duy Tuấn, bà Đinh Thị Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bế Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 285/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo **Lê Thị A T** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Lê Thị A T**; Tên gọi khác: **U**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1971, tại: tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu vực 5, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: 112/7 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ và tên cha: Lê Văn B (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D (đã chết); Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

**Nhân thân:** Năm 2011, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt hành vi hành chính về hành vi đánh bạc.

*Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Mạnh H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố B và bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân thành phố B thì nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Mạnh H là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và nơi ở nhất định. Vào khoảng 02h30' ngày 25 tháng 4 năm 2021, H đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mục đích tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì đột nhập trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi đi đến nhà sách H, địa chỉ: 01 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thuộc Công ty cổ phần VH do ông Trịnh Minh H (sinh năm 1964 - nơi cư trú: 37 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) làm Giám đốc. H thấy nhà sách trên đang sơn sửa, không có người trông coi quản lý, nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong tìm tài sản trộm cắp. Do cửa chính khóa nên H đi theo đường cầu thang bên ngoài lên tầng 2. Tại tầng 2 có một căn phòng chứa dụng cụ xây dựng, H đi vào bên trong thì thấy có 01 (Một) máy mài góc cầm tay, thương hiệu Makita, model GA4031, đường kính lưỡi mài 100mm, kích thước (259 x 118 x 104)mm, vỏ bên ngoài bằng cao su màu xanh - đen; 01 (Một) máy đục bê tông, thương hiệu Hitachi Koki (Hikoki), model H41SST, chiều dài mũi đục lục giác 17mm, tổng chiều dài 485mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu xanh - đen; 01 (Một) máy đục bê tông, thương hiệu Makita, model M8600, chiều dài mũi đục lục giác 17mm, tổng chiều dài 406mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu xanh - đen, đều đã qua sử dụng, được đặt trên bàn gỗ của ông Vũ Trọng L là chủ sở hữu, H liền đi đến lấy 01 (Một) máy mài và 02 (Hai) máy đục bê tông có đặc điểm nêu trên cất giấu dưới chân cầu thang của nhà sách rồi đi ra ngoài bằng đường cũ. Sau đó, H đi đến khu vực tương đài ngã sáu thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu xanh, Imei: 359884109475248 gắn số thuê bao 0974300411 gọi cho Bùi Quốc H (sinh năm 1987 - nơi cư trú: Thôn 01, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) nói “Em có xe không, xuống đây chờ anh đi bán mấy cái máy” thì H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H điều khiển xe máy biển kiểm soát 47FF-6145, nhãn hiệu Livico KawafunV, màu đỏ trắng, số máy: VUMYG139FMBXD025535, số khung: RL5KCB1VHA1025535 đi đến. H nói Hu điều khiển xe máy chờ H đến nhà sách H trên rồi nói Hu đứng chờ ngoài đường cách nhà sách khoảng 50m, H đi vào nhà sách đến chân cầu thang, lấy 01 (Một) máy mài góc cầm tay và 02 (Hai) máy đục bê tông có đặc điểm nêu trên là tài sản H trộm cắp bỏ vào túi ni lông màu đen, đem ra xe máy của Hu chờ đi. Trên đường đi, H dùng chiếc điện thoại di động có đặc điểm nêu trên gọi vào số thuê bao 0911311310 của Lê Thị A T hỏi “Cháu có 03 cái máy cô có mua không?” thì nói “Mang xuống nhà xem như thế nào?” rồi N nói địa chỉ cho H biết. H nói Hu chờ đến phòng trọ của N tại địa chỉ 112/7 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nơi, Hu đứng ngoài đường còn H đem 02 (Hai) máy đục bê tông và 01 (Một) máy mài vừa trộm cắp được vào phòng trọ số 3 cho N xem, khi xem máy N hỏi H “Máy lấy trộm ở đâu thế?” H nói “Vả quá, cháu mới lấy trộm của ông già mang đi bán” N hỏi “Giờ bán bao nhiêu?” thì H trả lời “Hai triệu”, N nói “Chỉ mua được giá 700.000 đồng thôi”, H nói “Thôi cô mua cho cháu 1.000.000 đồng”, N đồng ý. N đưa số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mua máy cho H, còn H đưa 03 máy có đặc điểm nêu trên cho N cất giấu tại phòng trọ. Sau đó, H đi ra nói Hu chờ về nhà nghỉ HA tại địa chỉ 09 Y N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (do ông P – sinh ngày 13 tháng 4 năm 1968, làm chủ) và cho Hu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Đến khoảng 08h00' cùng ngày H đi đến khu vực nghĩa địa trên đường PBC, phường Th, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk gặp một người phụ nữ tên “V ” mua ma túy rồi sử dụng tại đây. Số tiền bán máy trên H đã mua ma túy và tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS, ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) máy mài góc cầm tay, thương hiệu Makita, model GA4031, đường kính lưỡi mài 100mm, kích thước (259 x 118 x 104)mm, vỏ bên ngoài bằng cao su màu xanh - đen, đã qua sử dụng, trị giá 800.000 đồng; 01 (Một) máy đục bê tông, thương hiệu Hitachi Koki (Hikoki), model H41SST, chiều dài mũi đục lục giác 17mm, tổng chiều dài 485mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu xanh - đen, đã qua sử dụng, trị giá 2.920.000 đồng; 01 (Một) máy đục bê tông, thương hiệu Makita, model M8600, chiều dài mũi đục lục giác 17mm, tổng chiều dài 406mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu xanh - đen, đã qua sử dụng, trị giá 3.177.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.897.000đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 260/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột , tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

**Tuyên:** Bị cáo Lê Thị A T , phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Thị A T , 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03 tháng 9 năm 2021, bị cáo Lê Thị A T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị A T và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy chứng nhận mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị D là người có công với cách mạng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là có phần hơn nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp

nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị A T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; việc bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị A T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Thị A T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: do ý thức coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính nên sáng ngày 25/4/2021, mặc dù bị cáo N biết rõ Nguyễn Mạnh H đem 01 máy mài góc cầm tay, thương hiệu Makita; 01 máy đục bê tông, thương hiệu Hitachi Koki; 01 máy đục bê tông, thương hiệu Makita (có tổng giá trị 6.897.000đồng) là tài sản trộm cắp mà có nhưng bị cáo N vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp của H . Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị A T , về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm giấy chứng nhận mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị D là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì) - đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N ; việc bị cáo N kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Lê Thị A T (U)** – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị A T (U)** 09 (chín) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị A T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- T.H.A.H.S Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Anh Tuấn**